

## **BÁO CÁO**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

### **TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH**

**Kính gửi:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban điều hành Công ty CP Viettronics Tân Bình.

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty CP Viettronics Tân Bình hiện hành;*

*Căn cứ quy chế làm việc của Ban kiểm soát công ty CP Viettronics Tân Bình.*

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo luật doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB), Ban kiểm soát xin báo cáo với Đại hội tình hình công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với các nội dung như sau:

1. Tình hình hoạt động và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2020
2. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, tài chính năm 2020 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của công ty
4. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động BKS với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Kiến nghị của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc

#### **1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THÙ LAO CỦA BKS TRONG NĂM 2020**

##### **1.1. Về hoạt động:**

- + Tổ chức và lập kế hoạch công tác năm 2020 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ.
- + Tổ chức các cuộc họp định kỳ để phân công công tác giữa các thành viên Ban kiểm soát, trao đổi và thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- + Xem xét, đánh giá Báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình thông qua.

+ Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

+ Làm việc với Người đại diện vốn và ban lãnh đạo của Doanh nghiệp có vốn góp của VTB để giám sát quyền cổ đông của VTB tại các Doanh nghiệp.

+ Các công việc theo quyết định của ĐHĐCĐ, quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

### **1.2 Về Thù lao và Chi phí hoạt động:**

Mức thù lao Ban kiểm soát năm 2020 cũng bằng mức thù lao của năm 2019 là 30.000.000 đồng/năm, cụ thể như sau:

| STT              | Họ và tên     | Chức danh      | Tổng thù lao (VND) | Ghi chú          |
|------------------|---------------|----------------|--------------------|------------------|
| 1.               | Lê Thị Lan    | Trưởng BKS     | 18.000.000         | Quý 1,2,3,4/2020 |
| 2.               | Vũ Văn Tuấn   | Kiểm soát viên | 6.000.000          | Quý 1,2,3,4/2020 |
| 3.               | Đặng Thị Hạnh | Kiểm soát viên | 6.000.000          | Quý 1,2,3,4/2020 |
| <b>Tổng cộng</b> |               |                | <b>30.000.000</b>  |                  |

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tận dụng cơ sở vật chất của Công ty và của cổ đông chi phối để tổ chức các buổi họp, qua đó không phát sinh các chi phí khác.

### **1.3. Tổng kết các cuộc họp:**

| S TT | Thành viên BKS | Chức vụ        | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Số lần Kiến nghị |
|------|----------------|----------------|--------------------------------|---------------------|-------|------------------|
| 1    | Lê Thị Lan     | Trưởng ban     | 20/04/2019                     | 04                  | 100%  | 01               |
| 2    | Vũ Văn Tuấn    | Kiểm soát viên | 20/04/2019                     | 04                  | 100%  |                  |
| 3    | Đặng Thị Hạnh  | Kiểm soát viên | 20/04/2019                     | 04                  | 100%  |                  |

### **1.4 Chi tiết các cuộc họp ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát ngoài việc họp để giải quyết công việc trực tiếp mà còn thường xuyên trao đổi công việc qua thư điện tử, điện thoại... để làm rõ những vấn đề chuyên môn và giải quyết kịp thời các công việc. Chi tiết các nội dung cuộc họp của ban kiểm soát trong năm 2020 như sau:

| STT | Thời gian  | Nội dung  | Ý kiến   |
|-----|------------|---|--|
| 1   | 19/06/2020 | 1.Tiến hành tìm kiếm và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất công ty năm 2020. | Thống nhất chọn CTY TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY |
|     |            | 2. Thông qua kế hoạch làm việc ban kiểm soát 2020   | Tán thành 3/3: 100%                              |
|     |            | 3. Thống nhất và ban hành quy chế làm việc BKS  |  |

|   |            |  |                              |
|---|------------|--|------------------------------|
| 2 | 03/08/2020 | 1. Soát xét báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của công ty 6 tháng đầu năm 2020           | Phân công cụ thể theo BB hợp |
|   |            | 2. Giám sát tiến độ thực hiện 06 chương trình trọng điểm năm 2020                          |                              |
| 3 | 01/11/2020 | Xem xét về các hoạt động của CTY CP Vitek Hà Nội   | Phân công cụ thể theo BB hợp |
| 4 | 20/12/2020 | 1. Nội dung báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020                                    |                              |
|   |            | 2. Chuẩn bị các nội dung soát xét báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của công ty năm 2020 |                              |

## **2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, TÀI CHÍNH NĂM 2020**

### **2.1 Tình hình hoạt động:** Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Căn cứ Nghị quyết số: 43/2020/NQ-VTB-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2010 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 và kết quả thực hiện, Ban kiểm soát báo cáo như sau:

| ST T | CHỈ TIÊU                           | ĐVT | KẾ HOẠCH        | THỰC HIỆN       | TỶ LỆ TH/KH |
|------|------------------------------------|-----|-----------------|-----------------|-------------|
| 1    | Tổng doanh thu riêng               | VNĐ | 149.000.000.000 | 103.450.934.113 | 69,43%      |
| 2    | Tổng doanh thu hợp nhất            | VNĐ | 360.000.000.000 | 459.622.620.368 | 127,67%     |
| 3    | Tổng lợi nhuận trước thuế riêng    | VNĐ | 9.000.000.000   | 9.389.681.504   | 104,32%     |
| 4    | Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất | VNĐ | 20.000.000.000  | 33.266.061.066  | 166,33%     |

Mặc dù trong tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn ra phức tạp, nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề nhất là ngành điện tử, nhưng một trong những nguyên nhân chủ yếu là thị trường công việc trong năm 2020 rất là khó khăn, cũng như khả năng cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt về công nghệ các sản phẩm mới đều yêu cầu ngày càng cao hơn về chất lượng, quy chuẩn, năng suất lao động. Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực thay đổi chiến lược kinh doanh, hướng phát triển sản phẩm mới để hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

### **2.2 Công tác kiểm tra giám sát tài chính**

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra giám sát về quản lý tài sản, nguồn vốn, chính sách đối với người lao động, trong đó:

Ban kiểm soát đã phối hợp với phòng Tài chính Kế toán VTB đã tham gia kiểm tra sổ sách, các công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng, thu chi bằng tiền mặt, các báo cáo kiểm kê vật tư, tài sản, hàng tồn kho, các biên bản kiểm kê tài sản cố định, kiểm tra tình hình đối chiếu công nợ, chính sách đối với người lao động.

Phối hợp với ban kiểm soát nội bộ tại công ty tiến hành kiểm soát các hoạt động của các phòng ban, chi nhánh về hoạt động chi tiêu nội bộ, hành chính, pháp lý.

### 2.3 Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

Báo cáo kiểm toán độc lập và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Theo báo cáo của kiểm toán số 27/2021/UHY-BCKT và số 28/2021/UHY-BCKT ngày 24 tháng 2 năm 2021, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình tại ngày 31-12-2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp VN và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Qua kiểm tra, Ban kiểm soát thống nhất với “Các khoản công nợ tiềm tàng” cũng như ý kiến nhận xét, đánh giá về hoạt động tài chính năm 2020 của Công ty kiểm toán.

#### 2.3.1 Đối với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán

##### (I) Báo cáo kết quả kinh doanh:

**DVT: VNĐ**

| S<br>TT | Chỉ tiêu   | Mã<br>số  | Năm 2020              |
|---------|--|-----------|-----------------------|
| 1       | <b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>                              | <b>1</b>  | <b>97.453.620.873</b> |
| 2       | Các khoản giảm trừ doanh thu   | 2         | 7.132.958.357         |
| 3       | <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ<br/>(10=01-02)</b>      | <b>10</b> | <b>90.320.662.516</b> |
| 4       | <b>Giá vốn hàng bán</b>  | <b>11</b> | <b>40.800.859.414</b> |
| 5       | <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ<br/>(20=10-11)</b>        | <b>20</b> | <b>49.519.803.102</b> |
| 6       | Doanh thu hoạt động tài chính  | 21        | 12.052.691.448        |
| 7       | Chi phí tài chính  | 22        | (23.187.168)          |
| 8       | Chi phí bán hàng   | 25        | 34.285.170.727        |
| 9       | Chi phí quản lý doanh nghiệp   | 26        | 18.232.906.163        |
| 10      | <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh<br/>(30=20+[21-22]-[25+26])</b> | <b>30</b> | <b>9.077.604.828</b>  |
| 11      | Thu nhập khác  | 31        | 1.077.580.149         |
| 12      | Chi phí khác   | 32        | 765.503.473           |

|           |   |           |                      |
|-----------|---|-----------|----------------------|
| <b>13</b> | <b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>                              | <b>40</b> | <b>312.076.676</b>   |
| <b>14</b> | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>           | <b>50</b> | <b>9.389.681.504</b> |
| 15        | Chi phí thuế TNDN hiện hành                                   | 51        | -                    |
| 16        | Chi phí thuế TNDN hoãn lại                                    | 52        | -                    |
| <b>17</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b> | <b>60</b> | <b>9.389.681.504</b> |

**(II) Bảng cân đối kế toán:**

**ĐVT: VNĐ**

| <b>STT</b> | <b>TÀI SẢN</b>                                    | <b>Mã số</b> | <b>Năm 2020</b>        |
|------------|---|--------------|------------------------|
| <b>A</b>   | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b> | <b>100</b>   | <b>117.172.056.975</b> |
| I          | Tiền và các khoản tương đương tiền                | 110          | 610.414.429            |
| II         | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn               | 120          | 1.500.000.000          |
| III        | Các khoản phải thu ngắn hạn                       | 130          | 34.441.577.968         |
| IV         | Hàng tồn kho                                      | 140          | 76.149.275.805         |
| V          | Tài sản ngắn hạn khác                             | 150          | 4.470.788.773          |
| <b>B</b>   | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250)</b>      | <b>200</b>   | <b>116.622.567.890</b> |
| I          | Phải thu dài hạn                                  | 210          | 18.215.447.540         |
| II         | Tài sản cố định                                   | 220          | 42.149.359.341         |
| III        | Tài sản dở dang dài hạn                           | 240          | 46.199.643.365         |
| IV         | Đầu tư tài chính dài hạn                          | 250          | 5.484.415.057          |
| V          | Tài sản dài hạn khác                              | 260          | 4.573.702.587          |
|            | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>            | <b>270</b>   | <b>233.794.624.865</b> |

| <b>STT</b> | <b>NGUỒN VỐN</b>                 | <b>Mã số</b> | <b>Năm 2020</b>       |
|------------|----------------------------------|--------------|-----------------------|
| <b>C</b>   | <b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b> | <b>300</b>   | <b>47.579.653.579</b> |

|          |  |            |                        |
|----------|--|------------|------------------------|
| I        | Nợ ngắn hạn                              | 310        | 34.983.436.727         |
| II       | Nợ dài hạn                               | 330        | 12.596.216.852         |
| <b>D</b> | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>      | <b>400</b> | <b>186.214.971.286</b> |
| I        | Vốn chủ sở hữu                           | 410        | 186.214.971.286        |
| II       | Nguồn kinh phí và quỹ khác               | 430        | -                      |
|          | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b> | <b>440</b> | <b>233.794.624.865</b> |

### 2.3.2 Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

#### (I). Báo cáo kết quả kinh doanh:

ĐVT: VNĐ

| S<br>TT   | Chỉ tiêu   | Mã<br>số  | Năm 2020               |
|-----------|--|-----------|------------------------|
| 1         | <b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>                              | <b>1</b>  | <b>465.362.542.430</b> |
| 2         | Các khoản giảm trừ doanh thu   | 2         | 6.737.389.280          |
| <b>3</b>  | <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ<br/>(10=01-02)</b>      | <b>10</b> | <b>458.625.153.150</b> |
| <b>4</b>  | <b>Giá vốn hàng bán</b>  | <b>11</b> | <b>322.785.674.599</b> |
| <b>5</b>  | <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ<br/>(20=10-11)</b>        | <b>20</b> | <b>135.839.478.551</b> |
| 6         | Doanh thu hoạt động tài chính  | 21        | 890.018.696            |
| 7         | Chi phí tài chính  | 22        | 1.297.809.309          |
| 8         | Chi phí bán hàng   | 25        | 84.094.719.489         |
| 9         | Chi phí quản lý doanh nghiệp   | 26        | 17.668.318.784         |
| <b>10</b> | <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh<br/>(30=20+[21-22]-[25+26])</b> | <b>30</b> | <b>33.668.649.665</b>  |
| 11        | Thu nhập khác  | 31        | 107.448.522            |
| 12        | Chi phí khác   | 32        | 510.037.121            |

|           |   |           |                       |
|-----------|---|-----------|-----------------------|
| <b>13</b> | <b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>                              | <b>40</b> | <b>(402.588.599)</b>  |
| <b>14</b> | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>           | <b>50</b> | <b>33.266.061.066</b> |
| 15        | Chi phí thuế TNDN hiện hành                                   | 51        | 6.700.660.858         |
| 16        | Chi phí thuế TNDN hoãn lại                                    | 52        | (281.814.243)         |
| <b>17</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b> | <b>60</b> | <b>26.847.214.451</b> |

**(II). Bảng cân đối kế toán:**

**ĐVT: VNĐ**

| <b>STT</b> | <b>TÀI SẢN</b>                                    | <b>Mã số</b> | <b>Năm 2020</b>        |
|------------|---|--------------|------------------------|
| <b>A</b>   | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b> | <b>100</b>   | <b>190.067.255.862</b> |
| I          | Tiền và các khoản tương đương tiền                | 110          | 16.889.785.033         |
| II         | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn               | 120          | 2.787.396.250          |
| III        | Các khoản phải thu ngắn hạn                       | 130          | 56.574.912.942         |
| IV         | Hàng tồn kho                                      | 140          | 109.283.151.735        |
| V          | Tài sản ngắn hạn khác                             | 150          | 4.532.009.902          |
| <b>B</b>   | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250)</b>      | <b>200</b>   | <b>115.681.385.678</b> |
| I          | Phải thu dài hạn                                  | 210          | 18.357.555.488         |
| II         | Tài sản cố định                                   | 220          | 42.455.815.942         |
| III        | Tài sản dở dang dài hạn                           | 240          | 46.199.643.365         |
| IV         | Đầu tư tài chính dài hạn                          | 250          | -                      |
| V          | Tài sản dài hạn khác                              | 260          | 8.668.370.883          |
|            | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>            | <b>270</b>   | <b>305.748.641.540</b> |

| <b>STT</b> | <b>NGUỒN VỐN</b>                         | <b>Mã số</b> | <b>Năm 2020</b>        |
|------------|--|--------------|------------------------|
| <b>C</b>   | <b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>         | <b>300</b>   | <b>95.176.692.647</b>  |
| I          | Nợ ngắn hạn                              | 310          | 81.735.298.806         |
| II         | Nợ dài hạn                               | 330          | 13.441.393.841         |
| <b>D</b>   | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>      | <b>400</b>   | <b>210.571.948.893</b> |
| I          | Vốn chủ sở hữu                           | 410          | 210.571.948.893        |
| II         | Nguồn kinh phí và quỹ khác               | 430          | -                      |
|            | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b> | <b>440</b>   | <b>305.748.641.540</b> |

Theo báo cáo Tài chính hợp nhất đã kiểm toán:

+ Tổng doanh thu: **465.362.542.430** đồng trên kế hoạch là: **360.000.000.000** đồng, đạt **129,3%** kế hoạch.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp là: **33.266.061.066** đồng, so với kế hoạch **20.000.000.000** đồng, đạt **166,33%** kế hoạch.

### **2.3.3. Các chương trình trọng điểm trong năm 2020**

*1. Đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt những sản phẩm phục vụ cho công nghiệp 4.0 . Phát triển TV thông minh thế hệ 2, các phần mềm phục vụ cho các sản phẩm , phát triển thiết kế và sản xuất sản phẩm mới điện gia dụng và tủ lạnh*

Trong năm VTB đã tiếp tục phát triển các sản phẩm TV thông minh có tính năng SOS, giải quyết các khó khăn do Google dừng hỗ trợ Adroid 4.4. Phát triển dòng sản phẩm vật tư y tế như khẩu trang, sản phẩm điện tử y tế như máy đo thân nhiệt tự động, thiết bị khai báo y tế tự động ....

*2. Tiếp tục tái cơ cấu bộ phận kinh doanh cả Nam và Bắc, phát triển kinh doanh và hoàn thiện các sản phẩm kinh doanh mới như thương mại điện tử, bán hàng qua TV và các hình thức khác phù hợp với xu thế phát triển thị trường.*

Từ đầu năm do dịch Covid nên các sản phẩm tiêu thụ chậm, công nợ quá hạn nhiều do đó phải tiến hành thu hồi sản phẩm để giảm công nợ dẫn đến hạch toán lỗ đặc biệt với sản phẩm TV. Sản phẩm Karaoke vì tính gần như không tiêu thụ được do xu thế thị trường chuyển dần sang Karaoke online không bản quyền...

Công ty đã tích cực tái cơ cấu bộ phận kinh doanh ở phía Nam và phía Bắc hiện tại đang có chuyển biến tích cực

*3. Bên cạnh sản xuất sản phẩm thương hiệu VTB và các thương hiệu có liên quan, phát triển sản xuất gia công, sản xuất OEM ít nhất một thương hiệu khác, định hướng VTB thành công ty sản xuất và gia công điện tử lớn tại Việt Nam.*

Trong năm đã xây dựng nhiều dự án liên kết sản xuất kinh doanh với các thương hiệu nước ngoài như Hisence, Toshiba, Konka... nhưng đều bị tạm dừng do cách ly xã hội, dừng các chuyến bay quốc tế ....

*4. Hoàn thành các thủ tục pháp lý gia hạn thuê đất 50 năm cho mặt bằng 248A Nơ Trang Long , thủ tục pháp lý cho dự án 06 Phạm văn Hai.*

Công ty đã làm đầy đủ các thủ tục và gửi nhiều công văn đến thành ủy, UBND TP. HCM. Đến thời điểm hiện nay UBND Tp.HCM vẫn chưa phản hồi vấn đề trên mặc dù Công ty VTB đã tích cực theo dõi, liên hệ các cơ quan chức năng để giải quyết.

5. Hoàn thành và đưa vào vận hành Nhà máy điện tử VTB tại Cát Lái

Đã hoàn thiện và đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất tivi và dây chuyền sản xuất khẩu trang y tế. Ngày 28/08/2020 đã xuất lô khẩu trang y tế đầu tiên cho đối tác.

*6. Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia, đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB trên thị trường trong nước, khu vực .*

Trong năm qua các hoạt động Văn hóa, Công ty đã đưa 5 giá trị cốt lõi VTB : Sáng tạo, chuyên nghiệp, hiệu quả, tôn trọng, minh bạch thành *chuẩn mực* của nhân viên VTB bằng nhiều biện pháp tuyên truyền cổ động, xây dựng quy chế tuân thủ , khen thưởng, kỷ



luật .... Đồng thời xây dựng và lồng ghép các hoạt động của công ty gắn liền với hoạt động xây dựng và duy trì Thương hiệu Quốc gia, hoạt động xây dựng văn hóa VTB.

### **3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY.**

#### ***3.1 Công tác điều hành của Hội đồng Quản trị:***

Hội đồng Quản trị đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình, các công tác lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp và 4 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 10 nghị quyết để chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của ban Tổng Giám đốc.

Các cuộc họp được triệu tập đúng trình tự, thủ tục, tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo và các cuộc họp đều mời Trưởng ban kiểm soát tham dự.

Đánh giá: HĐQT đã thực hiện quản trị hiệu quả bộ máy điều hành của VTB trong năm 2020 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát không nhận thấy có hoạt động bất thường của thành viên HĐQT ảnh hưởng tới lợi ích của VTB.

#### ***3.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý:***

Ban điều hành và cán bộ quản lý của VTB luôn tuân thủ sự chỉ đạo của HĐQT, góp phần ổn định tổ chức bộ máy và nhân sự, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

Trong năm 2020 Tổng Giám đốc đã bám sát mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao cụ thể:

- Đã cụ thể hóa mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch nghiên cứu, sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính.
- Trong các cuộc họp giao ban, Tổng Giám đốc định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của Hội đồng quản trị, đánh giá kết quả hoạt động từng tháng, xem xét các kiến nghị từ các đơn vị thành viên, các phòng ban, từ đó đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho các đơn vị thành viên, các phòng ban, phân xưởng.

Đánh giá: Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, qua đó, quản trị hiệu quả bộ máy điều hành của VTB trong năm 2020. Ban kiểm soát không phát hiện hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý làm ảnh hưởng tới lợi ích của VTB.

### **4. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG.**

Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình hoạt động SXKD của VTB.

Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT thường kỳ, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VTB. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

Các kiến nghị và đề xuất của BKS đều được HĐQT và Ban điều hành xem xét và thực hiện đảm bảo lợi ích của Công Ty và tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Nhìn chung, trong năm 2020, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết trong quá trình giám sát kiểm tra.

## **5. KIẾN NGHỊ CỦA BKS TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.**

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2020, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành VTB, như sau:

- Quan tâm thường xuyên đội ngũ nhân sự, kịp thời ban hành các chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ người lao động có năng lực và thu hút nhân tài, tiếp tục tăng cường công tác đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên và cấp quản lý, có kế hoạch đào tạo, phát triển các nhân sự tiềm năng để xây dựng đội ngũ quản lý kế cận đảm bảo cho sự phát triển của VTB trong thời gian tới.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh năng suất.
- Đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ cho sản phẩm điện tử y tế, vật tư y tế nhằm đa dạng hóa sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư và tái cơ cấu bộ phận kinh doanh cả Nam và Bắc để phát triển mạng lưới bán hàng.

Ban kiểm soát kính trình ĐHQĐ thông qua báo cáo.

Trân trọng kính chào./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website VTB;
- HĐQT;
- Thư ký VTB;
- Lưu BKS.

***Lê Thị Lan***